

# Sách Daniel - Số một trăm lẻ chín

*Vén màn ba cách áp dụng của lời tiên tri: Ý nghĩa tiên tri của Khải Huyền chương chín và phong trào cải cách hiện đại*

Jeff Pippenger  
2024-03-01

Nửa đầu chương chín sách Khải Huyền xác định kèn thứ năm, tức là khốn nạn thứ nhất, và nửa sau của chương xác định kèn thứ sáu, tức là khốn nạn thứ hai. Cả hai tiếng kèn đều được minh họa trực quan trên các biểu đồ tiên phong năm 1843 và 1850. Khi sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một được mở án vào thời kỳ cuối cùng năm 1989 cùng với sự sụp đổ của Liên Xô, phong trào cải cách của một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã bắt đầu.

Trong số những lễ thật được nhận ra vào năm 1989 có các phong trào cải cách lớn trong lịch sử Kinh Thánh, và rằng tất cả chúng đều song song với nhau. Mọi tiên tri, và do đó mọi lịch sử thánh, kể cả các phong trào cải cách thánh, đều minh họa cho phong trào cải cách lớn cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn, cũng chính là phong trào mạnh mẽ của thiên sứ thứ ba. Khi tiến trình niêm ấn bắt đầu, thì sự rướn xuống của mưa cuối mùa cũng bắt đầu. Việc mở án các phong trào cải cách vào năm 1989, tiếp theo là việc mở án sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn 11 vào năm 1992, đã tạo ra một môi trường chống đối, như vẫn luôn xảy ra khi một lễ thật hiện tại mới được mở án.

Trong sự chống đối lễ thật về sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một, Chúa đã mở ra lễ thật rằng lịch sử tiên tri của La Mã ngoại giáo, kết hợp với lịch sử tiên tri của La Mã giáo hoàng, như được xác lập dựa trên hai nhân chứng, xác định lịch sử tiên tri của La Mã hiện đại. Quy tắc về sự áp dụng ba lần của lời tiên tri đã được công nhận, và sau đó được dùng để chống lại sai lầm và nhận diện, xác lập lễ thật. Các quy tắc khẳng định rằng mỗi dòng cải cách đều song hành với các dòng cải cách khác, và các quy tắc liên quan đến sự áp dụng ba lần của lời tiên tri, đã trở thành nền tảng cho các quy tắc được thiết lập trong phong trào thiên sứ thứ ba, như đã được tiêu biểu bởi các quy tắc được thiết lập, áp dụng và công bố trong lịch sử Millerite.

Sự áp dụng ba lần của lời tiên tri, như một quy luật, đã được mở án cho phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn, vì họ là phong trào của cơn mưa cuối mùa, và Hội giáo thuộc khốn nạn thứ ba là sứ điệp của cơn mưa cuối mùa. Nguyên tắc về sự áp dụng ba lần của lời tiên tri đã được Sư Tử của chi phái Giu-đa chỉ ra từ lâu, trước khi Hội giáo thuộc khốn nạn thứ ba bước vào lịch sử vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, vì Ngài muốn dân Ngài trong thời kỳ sau rất dễ dàng nhận ra sứ điệp được biểu thị bởi sự xuất hiện của khốn nạn thứ ba, khi Ngài đưa dân Ngài trở lại những nẻo xưa của Giê-rê-mi.

Cách hiểu của các nhà tiên phong về kèn thứ năm và thứ sáu, như được trình bày trong Khải Huyền chương chín, được xem là đoạn trong sách Khải Huyền được lịch sử hậu thuẫn vững chắc và rõ ràng nhất. Uriah Smith mở đầu phần trình bày về Khải Huyền chương chín bằng cách trích lời của sử gia Keith để nhấn mạnh chính điều đó.

"Để giải thích về tiếng kèn này, chúng ta sẽ lại rút từ các trước tác của ông Keith. Tác giả này nói đúng rằng: 'Hiếm có sự đồng thuận nhất quán như thế giữa các nhà chú giải về bất kỳ phần nào khác của sách Khải Huyền như đối với việc áp dụng kèn thứ năm và thứ sáu, hay tai ương thứ nhất và thứ hai, cho người Saracen và người Thổ Nhĩ Kỳ. Điều ấy hiển nhiên đến nỗi hầu như không thể bị hiểu sai. Thay vì chỉ một hai câu dành để chỉ ra mỗi điều, thì cả chương 9 của sách Khải Huyền, được chia phần ngang nhau, dành để mô tả cả hai.'" Uriah Smith, Đa-ni-ên và Khải Huyền, tr. 495.

Sự phân chia chương về tai ương thứ nhất và thứ hai phân định lịch sử của tai ương thứ nhất, được đại diện bởi Mohammed. Về mặt địa lý, nó được xác định bởi điều mà nhà sử học Alexander Keith gọi là người Saracen, mà ngày nay chúng ta gọi là Ả Rập. Lịch sử của tai ương thứ hai, được đại diện bởi Osman I, được định vị về mặt địa lý ở Thổ Nhĩ Kỳ, mà nhà sử học xác định là người Thổ Nhĩ Kỳ. Lịch sử của tai ương thứ nhất đã diễn ra và được hoàn tất tại Ả Rập, cái nôi của Hồi giáo và của Mohammed. Lịch sử của tai ương thứ hai đã diễn ra và được hoàn tất tại Thổ Nhĩ Kỳ, cái nôi của Đế quốc Ottoman.

Lịch sử của tai họa thứ nhất cho thấy một cuộc chiến tranh nhằm vào La Mã do những chiến binh độc lập tiến hành, mà mối liên kết chung duy nhất giữa họ là tôn giáo Hồi giáo. Lịch sử của tai họa thứ hai cho thấy một cuộc chiến tranh nhằm vào La Mã do một tôn giáo và quyền lực nhà nước có tổ chức tiến hành, được gọi là Caliphate. Trong cả hai trường hợp, dù là cuộc chiến độc lập chống La Mã trong lịch sử gắn với Mohammed, hay cuộc chiến có tổ chức gắn với Ottoman, hoặc Đế quốc Ottoman, thì phương thức tác chiến đều là tấn công bất ngờ và đột ngột. Đó không phải là kiểu chiến tranh được tiến hành bằng cách cho tất cả binh lính mặc đồng phục cùng màu, rồi tổ chức họ thành hàng và cho họ tiến thẳng vào làn đạn, như thông lệ quân sự thời bấy giờ. Từ "assassin" dựa trên phương thức tác chiến của Hồi giáo là ra đòn đột ngột và bất ngờ, và thường khiến cả kẻ tấn công cũng thiệt mạng.

Từ "assassin" bắt nguồn từ tiếng Ả Rập "hashshashin", xuất phát từ "hashish", nghĩa là "hashish" hoặc "cân sa". Thuật ngữ này ban đầu được dùng để chỉ một nhóm Hồi giáo Ismaili Nizari bí mật và cuồng tín ở Trung Đông trong thời kỳ trung cổ. Các thành viên của nhóm này nổi tiếng với những phương thức khác thường và thường bạo lực, bao gồm việc tiến hành các vụ ám sát chính trị để đạt mục tiêu. Người ta nói rằng đôi khi họ dùng hashish để chuẩn bị cho các nhiệm vụ, điều này dẫn đến việc sử dụng thuật ngữ "hashshashin" hay "assassins" trong thế giới phương Tây. Nhóm Assassins hoạt động trong thời kỳ trung cổ, chủ yếu ở Ba Tư và Syria, và họ đã đóng vai trò đáng kể trong nhiều xung đột chính trị và các vụ ám sát vào thời đó. Thuật ngữ "assassin" cuối cùng đã đi vào các ngôn ngữ châu Âu, nơi nó được dùng rộng rãi hơn để chỉ những cá nhân thực hiện các vụ giết người mang tính chính trị hoặc có mục tiêu.

Phương thức chiến tranh này là một đặc điểm mang tính tiên tri quan trọng của ba tai họa, vì vai trò tiên tri của Hồi giáo là gây ra chiến tranh. Với tư cách là một biểu tượng, Hồi giáo xoay quanh chiến tranh, và trong chương chín của sách Khải Huyền, Hồi giáo trong tai họa thứ nhất và thứ hai là một minh họa cho phương thức chiến tranh của họ. Phương thức chiến tranh của họ được xác định trong sách Khải Huyền là hành động làm các dân tộc phần nộ, ngay trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt.

Và các dân tộc đã nổi giận, và con thịnh nộ của Ngài đã đến, và đã đến thời điểm những người chết phải chịu xét xử, và để Ngài ban phần thưởng cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri, cho các thánh đồ, và cho những ai kính sợ danh Ngài, cả nhỏ lẫn lớn; và để hủy diệt những kẻ hủy hoại trái đất. Khải Huyền 11:18.

Các "dân tộc" bị làm cho "nổi giận" ngay trước khi con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đến; và con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, như được trình bày trong sách Khải Huyền, là bảy tai vạ sau cùng xảy ra khi thời kỳ ân xá của nhân loại khép lại. Có ba dấu mốc trong câu này: việc các dân tộc bị làm cho nổi giận, con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và thời điểm phán xét những người chết. Sự phán xét những người chết được nói đến ở đây là sự phán xét những kẻ chết gian ác diễn ra trong thiên niên kỷ, chứ không phải sự phán xét điều tra đối với người chết bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Bà White nói rõ rằng ba dấu mốc trong câu này là riêng biệt và diễn ra theo đúng thứ tự trong câu.

Tôi thấy rằng con giận của các dân tộc, con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và thời điểm phán xét những kẻ chết là những điều tách biệt và khác nhau, xảy ra nối tiếp nhau; cũng rằng Michael vẫn chưa đứng lên, và thì giờ hoạn nạn, điều chưa từng có, vẫn chưa bắt đầu. Hiện nay các dân tộc đang nổi giận, nhưng khi Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta hoàn tất công việc của Ngài trong nơi thánh, Ngài sẽ đứng lên, mặc lấy áo báo thù, và rồi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra.

“Tôi thấy rằng bốn thiên sứ sẽ cầm giữ bốn luồng gió cho đến khi công việc của Chúa Giê-su trong đền thánh được hoàn tất, rồi bảy tai vạ sau cùng sẽ đến.” Những Bài Viết Ban Đầu, 36.

Vai trò của Hội giáo trong cuốn sách cuối cùng của Kinh Thánh là khiến các dân tộc nổi giận, và điều này được thực hiện thông qua chiến tranh. Vai trò của Hội giáo trong cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh là khiến tất cả mọi người trên thế giới hợp sức chống lại Hội giáo, được đại diện bởi Ishmael.

Và thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với nàng: Kia, người đang mang thai, sẽ sinh một con trai, và sẽ gọi tên nó là Ích-ma-ên; vì Đức Giê-hô-va đã nghe nỗi khốn khổ của người. Nó sẽ là một người hoang dã; tay nó sẽ chống lại mọi người, và tay mọi người sẽ chống lại nó; và nó sẽ cư ngụ trước mặt tất cả anh em mình. Sáng thế ký 16:11, 12.

Từ "hand", khi là một biểu tượng, cũng như mọi biểu tượng Kinh Thánh khác, có thể mang nhiều ý nghĩa tùy theo ngữ cảnh sử dụng. Trong các lời tiên tri của Kinh Thánh, "hand" với tư cách là biểu tượng chủ yếu tượng trưng cho chiến tranh. Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "wild man" là từ chỉ con lừa hoang Ả Rập, điều này hàm chứa một số hàm ý tiên tri quan trọng, trong đó có việc con lừa Ả Rập thuộc họ Equidae, cũng như loài ngựa. Trong Khải Huyền chương chín, và trên cả hai biểu đồ thiêng liêng của Ha-ba-cúc (các biểu đồ tiên phong 1843 và 1850), ngựa được dùng làm biểu tượng cho chiến tranh do Hội giáo trong ba tai vạ đại diện. Lần nhắc đến Hội giáo đầu tiên và cuối cùng, như được thể hiện trong Sáng Thế Ký và Khải Huyền, đều gắn Hội giáo với biểu tượng của họ Equidae (lừa hoặc ngựa), và cả hai đều nhấn mạnh vai trò của Hội giáo là đem chiến tranh đến "mọi người" (các dân tộc).

Trong sách Khải Huyền, chương CHÍN, câu MUỖI MỘT, bản chất của Hội giáo được chỉ ra, vì trong ngôn ngữ tiên tri, bản chất được đại diện bằng một tên gọi. Tên được ban cho vị vua cai trị Hội giáo phản ánh lần nhắc đến đầu tiên về Hội giáo trong sách Sáng Thế Ký, nơi có chép rằng bản chất hay linh của Ích-ma-ên “sẽ ở trước mặt tất cả anh em mình.” Vị vua cai trị trên toàn thể Hội giáo chính là linh của Ích-ma-ên (vua của họ), mà tay người ấy “chống lại mọi người”.

Và họ có một vua cai trị họ, tức là thiên sứ của vực thẳm không đáy; tên người ấy theo tiếng Hê-bơ-rơ là Abaddon, còn theo tiếng Hy Lạp thì tên người ấy là Apollyon. Khải Huyền 9:11.

Trong Cựu Ước, được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, hay trong Tân Ước, được viết bằng tiếng Hy Lạp, thực thể cai trị các tín đồ của tôn giáo Hồi giáo được xác định là Abaddon hoặc Apollyon, mà trong cả hai đều có nghĩa là “cái chết và sự hủy diệt.” Cái chết và sự hủy diệt là bản chất của Hội giáo, dù được thể hiện trong Cựu hay Tân Ước. Những đặc điểm cụ thể của thần linh cai trị trong mỗi tín đồ Hồi giáo, liên hệ với biểu tượng con lừa hoặc con ngựa, đều là những yếu tố trong các ám chỉ đầu tiên và cuối cùng về Hội giáo. Hai thuộc tính tiên tri này mang dấu ấn của Anpha và Ômêga. Khi Bà White xác định sứ điệp đem một trăm bốn mươi bốn nghìn đến sự sống là đạo quân hùng mạnh của thiên sứ thứ ba, bà nói như sau:

Các thiên sứ đang nắm giữ bốn luồng gió; những luồng gió ấy được ví như một con ngựa giận dữ đang tìm cách xông ra và lao khắp mặt đất, gieo rắc sự tàn phá và chết chóc trên đường nó đi.

“Phải chăng chúng ta sẽ ngủ mê ngay trên chính bờ vực của thế giới đời đời? Phải chăng chúng ta sẽ uể oải, lạnh nhạt và chết lịm? Ôi, ước gì trong các hội thánh của chúng ta có Thần Linh và sinh khí của Đức Chúa Trời được hà vào dân sự Ngài, để họ có thể đứng trên chân mình và sống. Chúng ta cần thấy rằng con đường thì hẹp, và cửa thì chật. Nhưng khi chúng ta đi qua cửa hẹp ấy, sự rộng lớn của nó là vô hạn.” Manuscript Releases, quyển 20, tr. 217.

Bốn luồng gió bị cầm giữ trong thời kỳ niêm ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, và bốn luồng gió ấy là một “con ngựa giận dữ” mang theo “sự chết chóc và tàn phá trên đường nó đi.” Ngày 11 tháng 9 năm 2001, tai họa thứ ba bước vào lịch sử tiên tri, mang theo “sự chết chóc và tàn phá,” qua đó “làm chur dân nổi giận,” khi nó đánh vào “đất vinh hiển thuộc linh” một cách “đột ngột và bất ngờ.” Ngày 7 tháng 10 năm 2023, tai họa thứ ba tiếp tục con đường “chết chóc và tàn phá,” do đó càng “làm chur dân nổi giận” khi nó tấn công “đất vinh hiển theo nghĩa đen” một cách “đột ngột và bất ngờ.” Cuộc tấn công bất ngờ đầu tiên đánh dấu sự khởi đầu của giai đoạn niêm ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, và cuộc tấn công gần đây ngày 7 tháng 10 năm 2023 đánh dấu sự khởi đầu của giai đoạn kết thúc, hay “kết buộc,” của việc niêm ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn. Chúng ta sẽ ngủ mê ngay bên bờ cõi đời đời sao?

Trên cả hai biểu đồ tiên phong thiêng liêng, Hội giáo trong các tai họa thứ nhất và thứ hai được minh họa sinh động bằng những chiến binh Hồi giáo cưỡi trên chiến mã. Trong cả hai bức minh họa, kỵ sĩ trên chiến mã của tai họa thứ nhất cầm giáo, còn kỵ sĩ trên con ngựa tượng trưng cho tai họa thứ hai thì đang bắn súng trường. Sự khác biệt này được nêu rõ trong Khải Huyền chương chín, vì chính trong lịch sử của tai họa thứ hai mà thuốc súng được phát minh và lần đầu tiên được sử dụng trong chiến tranh. Bình luận về các câu mười bảy đến mười chín của Khải Huyền chương

chín, Uriah Smith ghi lại như sau:

Phần đầu của mô tả này có thể liên quan đến diện mạo của những kỵ binh ấy. Lửa, khi dùng để chỉ màu sắc, tượng trưng cho màu đỏ; “đỏ như lửa” là một cách nói thường gặp; jacinth, hay hyacinth, chỉ màu xanh lam; và diêm sinh chỉ màu vàng. Và những màu này chiếm ưu thế rõ rệt trong y phục của các chiến binh ấy; nên mô tả này, theo cách nhìn đó, hoàn toàn phù hợp với quân phục Thổ Nhĩ Kỳ, vốn chủ yếu gồm các màu đỏ, hoặc đỏ tươi, xanh lam và vàng. Đầu ngựa trông như đầu sư tử để biểu thị sức mạnh, lòng dũng cảm và tính hung hãn của chúng; trong khi phần cuối câu chắc chắn ám chỉ việc sử dụng thuốc súng và hỏa khí cho mục đích chiến tranh, vốn khi ấy chỉ vừa mới được đưa vào. Vì người Thổ bắn hỏa khí khi đang cưỡi ngựa, nên đối với người quan sát từ xa sẽ có vẻ như lửa, khói và diêm sinh phun ra từ miệng ngựa, như được minh họa trong hình kèm theo.

Về việc người Thổ Nhĩ Kỳ sử dụng hỏa khí trong chiến dịch chống lại Constantinople, Elliott (*Horae Apocalypticæ*, Tập I, tr. 482–484) nói như sau:— ‘Chính “lửa, khói và diêm sinh”, tức đại bác và súng ống của Mahomet, đã gây nên việc “giết một phần ba loài người” — nghĩa là việc chiếm được Constantinople, và theo đó là sự hủy diệt của đế quốc Hy Lạp. Đã hơn một nghìn một trăm năm trôi qua kể từ khi thành phố được Constantine lập nên. Trong thời gian ấy, người Goth, Hun, Avar, Ba Tư, Bulgaria, Saracen, Nga, và quả thật cả chính người Thổ Ottoman, đã nhiều phen tấn công hoặc bao vây thành. Nhưng các công sự đối với họ là bất khả xâm phạm. Constantinople vẫn tồn tại, và cùng với nó là đế quốc Hy Lạp. Bởi vậy, Sultan Mahomet nóng lòng tìm ra thứ có thể loại bỏ chướng ngại. “Người có thể đúc một khẩu đại bác,” đó là câu hỏi ông đặt cho người thợ đúc đại bác đã đào ngũ sang với ông, “có kích thước đủ để công phá tường thành Constantinople không?” Rồi xưởng đúc được lập tại Adrianople, đại bác được đúc, pháo binh được chuẩn bị, và cuộc vây hãm bắt đầu.’

"Rất đáng chú ý là việc Gibbon, vốn luôn là người chú giải vô thức về lời tiên tri Khải Huyền, đã đưa công cụ chiến tranh mới này lên vị trí nổi bật trong bức tranh của ông, trong bản tường thuật hùng hồn và gây ấn tượng của ông về thảm họa cuối cùng của đế quốc Hy Lạp. Để chuẩn bị cho điều đó, ông thuật lại lịch sử phát minh gần đây của thuốc súng, 'hỗn hợp diêm tiêu, lưu huỳnh và than củi;' kể về việc nó được dùng sớm bởi Sultan Amurath, và cũng, như đã nói trước đó, về xưởng đúc đại bác cỡ lớn của Mahomet ở Adrianople; rồi, trong diễn biến của chính cuộc vây hãm, mô tả cách 'những loạt giáo mác và tên bắn đi kèm với khói, âm thanh và lửa của súng hỏa mai và đại bác;' rằng 'hàng dài pháo binh Thổ Nhĩ Kỳ chĩa vào tường thành, mười bốn trận địa pháo cùng lúc nổ rền vào những chỗ dễ tiếp cận nhất;' rằng 'những công sự vốn đã đứng vững qua bao thế kỷ trước bạo lực thù địch bị đại bác Ottoman phá dỡ từ mọi phía, nhiều lỗ thủng được mở ra, và gần cổng Thánh Rômanus, bốn tòa tháp bị san bằng với mặt đất;' rằng, khi 'từ các tuyến, các thuyền chiến, và cây cầu, pháo binh Ottoman nổ rền bốn phía, trại quân và thành phố, người Hy Lạp và người Thổ, đều bị cuốn vào một đám mây khói, chỉ có thể được xua tan bằng sự giải thoát cuối cùng hoặc sự hủy diệt của đế quốc La Mã;' rằng 'những bức tường kép đã bị đại bác biến thành một đồng đồ nát;' và rằng người Thổ cuối cùng 'tràn lên qua các lỗ thủng,' 'Constantinople bị khuất phục, đế quốc của nó bị lật đổ, và tôn giáo của nó bị những kẻ chinh phục Hồi giáo giày xéo trong bụi đất.' Tôi nói, thật rất đáng lưu ý, Gibbon đã rõ ràng và gây ấn tượng đến mức nào khi quy việc chiếm thành, và như thế là sự hủy diệt của đế quốc, cho pháo binh Ottoman. Vì đó há chẳng phải là lời bình chú về những lời

trong lời tiên tri của chúng ta sao? 'Bởi ba điều này, một phần ba loài người đã bị giết: bởi lửa, bởi khói, và bởi lưu huỳnh, những thứ phát ra từ miệng chúng.'"

Câu 18. Do ba điều này, một phần ba loài người đã bị giết: bởi lửa, bởi khói, và bởi diêm sinh, những thứ phun ra từ miệng chúng. 19. Vì quyền năng của chúng ở trong miệng và trong đuôi; vì đuôi của chúng giống như rắn, có đầu, và nhờ đó chúng gây hại.

“Những câu này diễn tả tác động chết người của phương thức chiến tranh mới được đưa vào. Chính nhờ những phương tiện này—thuốc súng, súng ống và đại bác—mà Constantinople cuối cùng đã bị chinh phục và rơi vào tay người Thổ Nhĩ Kỳ.” Uriah Smith, Daniel và Khải Huyền, 510–514.

Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu về tai họa thứ ba trong bài viết tiếp theo.

Đêm qua, tôi tỉnh dậy từ giấc ngủ với một gánh nặng lớn đè nặng trên tâm trí. Tôi đang truyền đạt một sứ điệp cho các anh chị em của chúng ta, và đó là một sứ điệp cảnh báo và chỉ dẫn liên quan đến hoạt động của một số người đang cố xúi những lý thuyết sai lầm về việc tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự vận hành của Ngài qua các phương tiện là con người.

Tôi đã được chỉ dạy rằng tinh thần cuồng tín, tương tự như điều mà chúng ta đã được kêu gọi đối diện sau khi thời điểm năm 1844 qua đi, sẽ lại xâm nhập vào giữa chúng ta trong những ngày cuối cùng của sứ điệp; và rằng ngay bây giờ chúng ta phải đối đầu với điều ác này dứt khoát như chúng ta đã đối đầu với nó trong những kinh nghiệm ban đầu của mình.

"Chúng ta đang đứng trên ngưỡng cửa của những biến cố trọng đại và nghiêm trọng. Các lời tiên tri đang được ứng nghiệm. Lịch sử kỳ lạ và đầy biến cố đang được ghi chép trong các sách ở thiên đàng—những sự kiện đã được tuyên bố là sẽ sớm diễn ra trước ngày trọng đại của Đức Chúa Trời. Mọi sự trên thế giới đều ở trong tình trạng bất ổn. Các dân tộc đang nổi giận, và những sự chuẩn bị lớn cho chiến tranh đang được tiến hành. Nước này âm mưu chống nước kia, và vương quốc chống lại vương quốc. Ngày trọng đại của Đức Chúa Trời đang mau chóng đến. Nhưng mặc dù các dân tộc đang tập hợp lực lượng cho chiến tranh và đổ máu, mệnh lệnh dành cho các thiên sứ vẫn còn hiệu lực, rằng họ giữ bốn luồng gió cho đến khi các tô-tô của Đức Chúa Trời được đóng ấn trên trán họ." Selected Messages, quyển 1, 221.